TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PL04 - DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA THU- NỘP HỌC PHÍ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2014-2015

(Cập nhật đến ngày 14/11/2014)

(Kèm theo Thông báo số 4789/ĐHKT-KHTC ngày 14/11/2014)

MSV	Họ tên	Ngày sinh	Học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Đã nộp	Còn nợ	Lop
LOPNGOAI - Sinh viên trao đổi								
14049004	Lea Rosa Gerndt	28/07/1993	9.000.000	-	9.000.000	-	9.000.000	LOPNGOAI 4
14059005	Kaja Seipolt Alexandra	12/08/1991	9.000.000	-	9.000.000	-	9.000.000	LOPNGOAI 4
QH-2009-E								
9050291	Ngô Thị Diệu Linh	21/07/1991	2.310.000	-	2.310.000	-	2.310.000	QH-2009-E QTKD
9050326	Bùi Kim Xuyến	08/11/1991	2.310.000	-	2.310.000	-	2.310.000	QH-2009-E QTKD
9050148	Phan Thị Thuỳ Dung	19/08/1991	925.000	-	925.000	-	925.000	QH-2009-E TCNH
9050172	Đặng Ngọc Hưng	11/11/1991	705.000	-	705.000	-	705.000	QH-2009-E TCNH
9050178	Nguyễn Bá Hồng	17/09/1990	4.170.000	-	4.170.000	-	4.170.000	QH-2009-E TCNH
QH-2010-E								
10050553	Nguyễn Bá Quyền	25/12/1992	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2010-E KTCT
10050501	Trần Ngọc Huy	22/01/1990	3.630.000	-	3.630.000	-	3.630.000	QH-2010-E KTĐN
10050256	Nguyễn Thị Nhung Anh	09/12/1993	1.295.000	-	1.295.000	-	1.295.000	QH-2010-E KTĐN-CLC
10050282	Bùi Thanh Hằng	13/05/1992	1.295.000	-	1.295.000	-	1.295.000	QH-2010-E KTĐN-CLC
10053112	Phạm Thị Quỳnh Nga	02/06/1991	2.520.000	-	2.520.000	-	2.520.000	QH-2010-E KTĐN-LK
10053194	Vũ Quỳnh Mai	02/04/1991	1.680.000	-	1.680.000	-	1.680.000	QH-2010-E KTĐN-LK
10050310	Nguyễn Thị Thanh Nga	17/10/1992	555.000	-	555.000	-	555.000	QH-2010-E KTPT
10050321	Ngô Thị Hồng Nhung	09/01/1991	4.895.000	-	4.895.000	-	4.895.000	QH-2010-E KTPT
10050019	Lê Bảo Giang	06/11/1992	4.755.000	-	4.755.000	-	4.755.000	QH-2010-E TCNH
10050056	Đoàn Trung Kiên	20/05/1992	555.000	-	555.000	-	555.000	QH-2010-E TCNH
10050111	Trần Văn Thắng	11/04/1992	1.765.000	-	1.765.000	-	1.765.000	QH-2010-E TCNH
10050251	Lê Thị Thái An	26/12/1992	1.120.000	-	1.120.000	-	1.120.000	QH-2010-E TCNH
10050508	Vi Thị Nhật Lệ	15/05/1991	2.235.000	-	2.235.000	-	2.235.000	QH-2010-E TCNH
10050536	Lê Minh Đức	20/05/1991	2.325.000	-	2.325.000	-	2.325.000	QH-2010-E TCNH
10053225	Trương Thuỳ An	26/09/1991	2.520.000	-	2.520.000	-	2.520.000	QH-2010-E TCNH-LK
QH-2011-E								
11050138	Đinh Thiện Phước	23/08/1993	2.550.000	-	2.550.000	-	2.550.000	QH-2011-E KETOAN
11050196	Lê Thị Tuyết	21/02/1993	1.480.000	-	1.480.000	-	1.480.000	QH-2011-E KETOAN
11050237	Nguyễn Thị Hạnh	27/10/1993	3.800.000	2.960.000	840.000	-	840.000	QH-2011-E KETOAN
11050181	Nguyễn Ngọc Tiến	19/02/1993	5.950.000	-	5.950.000	-	5.950.000	QH-2011-E KINHTE
11050238	Lê Ngọc Anh	26/08/1993	4.270.000	-	4.270.000	-	4.270.000	QH-2011-E KINHTE
11050260	Võ Thị Hằng Nga	16/04/1993	3.430.000	-	3.430.000	-	3.430.000	QH-2011-E KINHTE
11050269	Đinh Thị Tám	01/03/1993	3.725.000	-	3.725.000	-	3.725.000	QH-2011-E KINHTE
11050270	Phạm Thạch Thảo	15/08/1993	4.150.000	-	4.150.000	-	4.150.000	QH-2011-E KINHTE
11050276	Đặng Anh Tuấn	29/04/1993	3.580.000	-	3.580.000	-	3.580.000	QH-2011-E KINHTE
11053065	Vũ Linh Giang	02/01/1991	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2011-E KTĐN-LK
11053152	Bùi Đức Anh	01/07/1992	2.520.000	-	2.520.000	-	2.520.000	QH-2011-E KTĐN-LK
11053204	Hoàng Phương Thảo	10/09/1993	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2011-E KTĐN-LK
11050151	Phạm Hồng Sơn	16/05/1993	4.490.000	-	4.490.000	-	4.490.000	QH-2011-E KTPT
11050213	Trần Thị Hường	26/07/1993	3.210.000	-	3.210.000	-	3.210.000	QH-2011-E KTPT
11050402	Trần Hồng Nhung	24/02/1993	145.000	-	145.000	-	145.000	QH-2011-E KTPT
11053357	Phạm Văn Đại	01/01/1989	1.680.000	-	1.680.000	-	1.680.000	QH-2011-E KTPT-LK
11050131	Lê Minh Phương	24/06/1987	2.505.000	-	2.505.000	-	2.505.000	QH-2011-E KTQT
11050417	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/12/1993	2.775.000	-	2.775.000	-	2.775.000	QH-2011-E KTQT
11050379	Trần Hà Uyên	09/01/1993	2.920.000	-	2.920.000	-	2.920.000	QH-2011-E KTQT-CLC
11050005	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/10/1993	7.430.000	-	7.430.000	-	7.430.000	QH-2011-E QTKD
11050007	Nguyễn Vân Anh	21/03/1993	1.160.000	580.000	580.000	-	580.000	QH-2011-E QTKD
11050028	Cao Thị Hà Duyên	02/01/1993	7.430.000	-	7.430.000	-	7.430.000	QH-2011-E QTKD
11050058	Trần Văn Hiếu	10/02/1993	7.430.000	-	7.430.000	-	7.430.000	QH-2011-E QTKD
11050085	Đặng Thị Liên	19/01/1993	7.430.000	-	7.430.000	-	7.430.000	QH-2011-E QTKD
11050170	Nguyễn Thị Thuỳ	14/03/1993	7.430.000	-	7.430.000	-	7.430.000	QH-2011-E QTKD
11050216	Thái Thị Lê	13/03/1993	3.950.000	-	3.950.000	-	3.950.000	QH-2011-E TCNH-CLC
11050326	Bùi Lê Thuỳ Linh	01/10/1993	3.105.000	-	3.105.000	-	3.105.000	QH-2011-E TCNH-CLC
11050343	Đặng Đình Quý	01/05/1993	1.850.000	-	1.850.000	-	1.850.000	QH-2011-E TCNH-CLC
11050346	Lý Thu Thảo	04/09/1993	3.810.000	-	3.810.000	-	3.810.000	QH-2011-E TCNH-CLC
11050354	Trần Anh Thư	27/02/1993	1.110.000	-	1.110.000	-	1.110.000	QH-2011-E TCNH-CLC
11053243	Trần Thị Thúy Hà	19/11/1992	2.240.000	-	2.240.000	-	2.240.000	QH-2011-E TCNH-LK
11053281	Nguyễn Lan Phương	28/01/1992	4.200.000	-	4.200.000	-	4.200.000	QH-2011-E TCNH-LK
11053333	Mai Thị Minh Phương	11/10/1991	4.200.000	-	4.200.000	-	4.200.000	QH-2011-E TCNH-LK
11053340	Nguyễn Hữu Kỳ Thành	06/02/1992	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2011-E TCNH-LK
QH-2012-E								
12050086	Nguyễn Thị Phương	08/05/1994	3.355.000	-	3.355.000	-	3.355.000	QH-2012-E KETOAN
12050214	Lê Hoàng	31/08/1994	3.070.000	-	3.070.000	-	3.070.000	QH-2012-E KETOAN
12050597	Nguyễn Anh Vũ	11/11/1994	5.175.000	-	5.175.000	-	5.175.000	QH-2012-E KETOAN
12050610	Trần Thị Thanh Phương	14/03/1994	3.770.000	-	3.770.000	-	3.770.000	QH-2012-E KETOAN
12050483	Nguyễn Thị Phượng	11/08/1993	3.330.000	-	3.330.000	-	3.330.000	QH-2012-E KINHTE
12050517	Đinh Hồ Nho Thông	19/02/1994	3.905.000	-	3.905.000	-	3.905.000	QH-2012-E KINHTE
12050208	Nguyễn Thị Thanh Thư	25/01/1994	3.210.000	-	3.210.000	-	3.210.000	QH-2012-E KTPT
12050299	Nguyễn Như Ngọc	09/07/1994	4.235.000	-	4.235.000	-	4.235.000	QH-2012-E KTPT

MSV	Họ tên	Ngày sinh	Học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Đã nộp	Còn nợ	Lop
12050455	Đinh Ngọc Sơn	24/04/1993	560.000	-	560.000	-	560.000	QH-2012-E KTPT
12050495	Cầm Thị Nga	05/07/1993	4.185.000	1.665.000	2.520.000	-	2.520.000	QH-2012-E KTPT
12050497	Bùi Thị Thu Hà	28/01/1993	4.590.000	-	4.590.000	-	4.590.000	QH-2012-E KTPT
12050527	Nguyễn Hồng Hoàn	05/07/1993	3.700.000	-	3.700.000	-	3.700.000	QH-2012-E KTPT
12050545	Trần Thị Hiền	03/12/1993	2.365.000	-	2.365.000	-	2.365.000	QH-2012-E KTPT
12050557	Ngô Thị Tú Linh	12/04/1994	4.850.000	-	4.850.000	-	4.850.000	QH-2012-E KTPT
12050642	Nguyễn Khánh Huyền	30/12/1994	3.210.000	-	3.210.000	-	3.210.000	QH-2012-E KTPT
12050646	Đinh Thị Thiên Nga	07/09/1994	2.970.000	-	2.970.000	-	2.970.000	QH-2012-E KTPT
12050655	Dương Hà Ly	24/02/1994	5.180.000	-	5.180.000	-	5.180.000	QH-2012-E KTPT
12050668	Vương Thanh Giang	19/05/1992	4.455.000	-	4.455.000	-	4.455.000	QH-2012-E KTPT
12050678	Cao Thành Quảng	18/08/1993	2.285.000	-	2.285.000	-	2.285.000	QH-2012-E KTPT
11001046	Mai Chí Đức	18/07/1993	3.360.000	-	3.360.000	-	3.360.000	QH-2012-E KTPT-LK
12050004	Lê Thị Lan Anh	20/10/1994	4.170.000	-	4.170.000	-	4.170.000	QH-2012-E KTQT
12050042	Trương Thị Minh Hằng	27/04/1994	7.245.000	-	7.245.000	-	7.245.000	QH-2012-E QTKD
12050106	Vũ Văn Thức	17/08/1994	7.100.000	-	7.100.000	-	7.100.000	QH-2012-E QTKD
12050271	Vũ Huy Hoàng	05/10/1994	7.245.000	-	7.245.000	-	7.245.000	QH-2012-E QTKD
12050343	Nguyễn Thị Hằng	23/11/1994	7.100.000	-	7.100.000	-	7.100.000	QH-2012-E QTKD
12050476	Phùng Thị Bích Ngọc	24/04/1994	7.100.000	-	7.100.000	-	7.100.000	QH-2012-E QTKD
12050030	Đồng Ngọc Đức	25/04/1994	3.355.000	-	3.355.000	-	3.355.000	QH-2012-E TCNH
12050036	Phạm Mạnh Hà	20/05/1991	2.820.000	-	2.820.000	-	2.820.000	QH-2012-E TCNH
12050231	Đỗ Thị Hải Yến	12/04/1994	3.210.000	-	3.210.000	-	3.210.000	QH-2012-E TCNH
12050493	Nông Ngọc Lan	10/07/1993	5.455.000	-	5.455.000	-	5.455.000	QH-2012-E TCNH
12050558	Vũ Văn Thắng	10/07/1994	3.865.000	-	3.865.000	-	3.865.000	QH-2012-E TCNH
12050703	Lưu Minh Khôi	14/12/1993	3.205.000	-	3.205.000	-	3.205.000	QH-2012-E TCNH
QH-2013-E								
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	3.090.000	-	3.090.000	-	3.090.000	QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	3.090.000	-	3.090.000	-	3.090.000	QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	3.580.000	-	3.580.000	-	3.580.000	QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	3.645.000	-	3.645.000	-	3.645.000	QH-2013-E KETOAN
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	4.585.000	-	4.585.000	-	4.585.000	QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	3.645.000	-	3.645.000	-	3.645.000	QH-2013-E KINHTE
13050031	Lê Văn Ninh	06/05/1994	1.645.000	-	1.645.000	-	1.645.000	QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	3.880.000	-	3.880.000	-	3.880.000	QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	3.645.000	-	3.645.000	-	3.645.000	QH-2013-E KINHTE
13050500	Trần Thị Thúy An	20/08/1995	3.990.000	-	3.990.000	-	3.990.000	QH-2013-E KINHTE
13050058	Lý Dương	02/05/1994	2.885.000	-	2.885.000	-	2.885.000	QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	3.025.000	-	3.025.000	-	3.025.000	QH-2013-E KTPT
13050617	Ninh Thế Vũ	20/06/1995	1.280.000	-	1.280.000	-	1.280.000	QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	2.805.000	-	2.805.000	-	2.805.000	QH-2013-E KTPT
13050716	Vũ Ngân Giang	31/07/1995	2.765.000	-	2.765.000	-	2.765.000	QH-2013-E KTPT
13050729	Trần Thị Phượng	26/01/1995	3.805.000	-	3.805.000	-	3.805.000	QH-2013-E KTPT
13050736	Nguyễn Hoàng Thịnh	23/05/1994	3.230.000	-	3.230.000	-	3.230.000	QH-2013-E KTPT
11000872	Nguyễn Thị Duyên	16/06/1993	1.960.000	-	1.960.000	-	1.960.000	QH-2013-E KTPT-TN
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	3.210.000	-	3.210.000	-	3.210.000	QH-2013-E KTQT
13050161	Nguyễn Thị Nhạn	09/12/1995	2.655.000	-	2.655.000	-	2.655.000	QH-2013-E KTQT
13050139	Ngô Thị Linh	02/02/1995	1.980.000	-	1.980.000	-	1.980.000	QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	1.955.000	-	1.955.000	-	1.955.000	QH-2013-E KTQT-CLC
13050169	Đinh Khánh Phương	06/10/1995	2.535.000	-	2.535.000	-	2.535.000	QH-2013-E KTQT-CLC
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	5.040.000	-	5.040.000	-	5.040.000	QH-2013-E KTQT-NN
11040335	Trần Thị Thanh Hoa	29/04/1993	1.680.000	-	1.680.000	-	1.680.000	QH-2013-E KTQT-NN
11040468	Bùi Thị Hường	06/12/1993	1.680.000	-	1.680.000	-	1.680.000	QH-2013-E KTQT-NN
11040904	Ngô Anh Sơn	10/02/1993	3.640.000	-	3.640.000	-	3.640.000	QH-2013-E KTQT-NN
11041043	Hồ Thị Tìm	15/02/1993	2.520.000	-	2.520.000	-	2.520.000	QH-2013-E KTQT-NN
11041331	Trần Thị Thùy Liên	29/03/1993	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2013-E KTQT-NN
11041443	Nguyễn Thị Cẩm Tú	29/09/1993	3.360.000	-	3.360.000	-	3.360.000	QH-2013-E KTQT-NN
12041451	Đặng Thị Ngọc Linh	05/06/1994	560.000	-	560.000	-	560.000	QH-2013-E KTQT-NN
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	7.390.000	-	7.390.000	-	7.390.000	QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	7.100.000	-	7.100.000	-	7.100.000	QH-2013-E QTKD
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	24/05/1995	7.390.000	-	7.390.000	-	7.390.000	QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	6.400.000	-	6.400.000	-	6.400.000	QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	7.390.000	-	7.390.000	-	7.390.000	QH-2013-E QTKD
13050367	Nguyễn Việt Hùng	15/04/1995	1.450.000	-	1.450.000	-	1.450.000	QH-2013-E QTKD
13050368	Vũ Mạnh Hùng	01/03/1995	7.390.000	-	7.390.000	-	7.390.000	QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	7.390.000	-	7.390.000	-	7.390.000	QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	6.545.000	-	6.545.000	-	6.545.000	QH-2013-E QTKD
13050395	Nguyễn Văn Thành	29/07/1993	1.160.000	-	1.160.000	-	1.160.000	QH-2013-E QTKD
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	2.615.000	-	2.615.000	-	2.615.000	QH-2013-E TCNH
13050212	Nguyễn Đức Du	23/01/1995	2.245.000	-	2.245.000	-	2.245.000	QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	25/08/1995	5.060.000	-	5.060.000	-	5.060.000	QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	3.215.000	-	3.215.000	-	3.215.000	QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	4.015.000	2.007.500	2.007.500	-	2.007.500	QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	4.205.000	-	4.205.000	-	4.205.000	QH-2013-E TCNH
13050696	Nguyễn Lan Hương	25/02/1995	3.275.000	-	3.275.000	-	3.275.000	QH-2013-E TCNH

MSV	Họ tên	Ngày sinh	Học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Đã nộp	Còn nợ	Lop
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	3.790.000	-	3.790.000	-	3.790.000	QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Tr□ng	11/08/1995	3.400.000	-	3.400.000	-	3.400.000	QH-2013-E TCNH-CLC
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	2.575.000	-	2.575.000	-	2.575.000	QH-2013-E TCNH-CLC
13050622	Lê Thị Th□nh Huyền	11/12/1995	3.645.000	-	3.645.000	-	3.645.000	QH-2013-E TCNH-CLC
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	3.605.000	-	3.605.000	-	3.605.000	QH-2013-E TCNH-CLC
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	5.880.000	-	5.880.000	-	5.880.000	QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060102	Nguyễn Thị Duyên	03/11/1993	4.200.000	-	4.200.000	-	4.200.000	QH-2013-E TCNH-LUẬT
11040451	Nguyễn Thị Hương	23/08/1992	2.520.000	-	2.520.000	-	2.520.000	QH-2013-E TCNH-NN
11040548	Nguyễn Diệu Linh	23/07/1993	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2013-E TCNH-NN
12040722	Nguyễn Thị O□nh	20/09/1994	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2013-E TCNH-NN
12041434	H□àng Minh Thư	18/10/1994	2.898.378	-	2.898.378	2.898.378	0	QH-2013-E TCNH-NN
QH-2014-E								
14050591	Nguyễn Minh Tâm	18/11/1996	1.595.000	-	1.595.000	-	1.595.000	QH-2014-E ĐCQT-QTKD
14050045	Nguyễn Thị Hằng	10/04/1996	2.680.000	-	2.680.000	-	2.680.000	QH-2014-E KETOAN
14050212	Đặng Thị Mỹ Hằng	16/11/1996	2.680.000	-	2.680.000	580.000	2.100.000	QH-2014-E KETOAN
14050224	Trần Th□nh Nhàn	07/09/1996	1.545.000	-	1.545.000	-	1.545.000	QH-2014-E KETOAN
14050452	Lê Thủy Tiên	14/11/1996	2.680.000	-	2.680.000	-	2.680.000	QH-2014-E KETOAN
12060069	Phạm Ngọc Khánh	27/08/1994	1.960.000	-	1.960.000	-	1.960.000	QH-2014-E KINHTE-LUẬT
14050570	Đỗ Thị Mỹ Linh	05/04/1996	2.615.000	-	2.615.000	-	2.615.000	QH-2014-E KTPT
14050585	Phạm Thị Phương	26/10/1996	2.615.000	-	2.615.000	-	2.615.000	QH-2014-E KTPT
14050635	Nguyễn Minh Phương	07/01/1996	3.260.000	-	3.260.000	-	3.260.000	QH-2014-E KTPT
14050654	Nguyễn Thị Mỹ Anh	19/10/1996	2.035.000	-	2.035.000	-	2.035.000	QH-2014-E KTPT
14050676	Nguyễn Trà My	19/01/1996	2.035.000	-	2.035.000	-	2.035.000	QH-2014-E KTPT
12040478	Triệu Thị Kim Liên	29/09/1994	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2014-E KTQT-NN
12040923	Nguyễn H□ài Thu	23/01/1994	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
12041218	Lê Diệu H□□	27/12/1994	2.240.000	-	2.240.000	-	2.240.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040193	Lê Thị Thu Hằng	29/12/1994	560.000	-	560.000	-	560.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040314	Ngô Thị Th□nh Hương	16/01/1995	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040399	Nguyễn Khánh Linh	30/08/1995	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040559	Phạm Thị Yến Nhi	03/06/1995	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040594	Ngô Hà Phương	17/06/1995	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040729	Nguyễn Thu Thủy	04/07/1995	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040909	Nghiêm Thị Vân Anh	23/02/1995	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2014-E KTQT-NN
13040914	Nguyễn Minh Chi	17/08/1995	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2014-E KTQT-NN
13041021	Lê Thị Th□nh Thủy	19/05/1995	840.000	-	840.000	-	840.000	QH-2014-E KTQT-NN
13041085	Bùi Thị H□ài Anh	13/01/1995	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E KTQT-NN
13050350	Nông Quốc Chiến	19/10/1995	5.515.000	-	5.515.000	-	5.515.000	QH-2014-E QTKD-CQ
14050325	Lê Thái Nhật	15/02/1996	2.535.000	-	2.535.000	-	2.535.000	QH-2014-E QTKD-CQ
14050506	Vi Nhân Sinh	13/04/1995	2.535.000	-	2.535.000	-	2.535.000	QH-2014-E QTKD-CQ
14050047	Nguyễn Thị Hằng	14/04/1995	2.100.000	-	2.100.000	-	2.100.000	QH-2014-E TCNH
14050722	Khổng Mỹ Linh	09/02/1996	2.100.000	-	2.100.000	-	2.100.000	QH-2014-E TCNH
14050733	Lê Phương Thả□	27/11/1996	2.680.000	-	2.680.000	-	2.680.000	QH-2014-E TCNH
14050805	Lê An Việt	04/05/1993	2.680.000	-	2.680.000	-	2.680.000	QH-2014-E TCNH
13061571	Lê Trung Hiếu	07/06/1995	1.960.000	-	1.960.000	-	1.960.000	QH-2014-E TCNH-LUẬT
11041181	Lê Hải Yến	12/11/1993	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E TCNH-NN
13040488	Trần H□àng My	01/10/1995	1.120.000	-	1.120.000	-	1.120.000	QH-2014-E TCNH-NN
13041301	Lê Thị Anh Tú	08/05/1993	1.400.000	-	1.400.000	-	1.400.000	QH-2014-E TCNH-NN